

KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG
KHÓA 13 (HỆ THCS)
NGÀNH Y SĨ - DƯỢC

STT	Cơ sở	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn Thi			Kết quả
							Toán	Hóa	Sinh	
1	2	1832420306	Phạm Thị Mỹ Duyên	29/09/1999	Y Sĩ	02YS11A1	8.3	7.8	9.5	Đạt
2	2	2203360146	Đinh Văn Thành Đạt	10/08/2005	Dược	02DS13C1	9.5	6.4	8	Đạt
3	2	2203360030	Trần Mai Hân	28/12/2005	Dược	02DS13C1	8.8	8.2	8.75	Đạt
4	2	2203360079	Đặng Hoàng Bảo Hân	20/05/2005	Dược	02DS13C1	7.3	7.2	8.25	Đạt
5	2	2203360219	Trương Gia Hân	12/09/2005	Y Sĩ	02YS13C1	7.5	8.6	9.75	Đạt
6	2	2203360354	Fang Yi Hong	16/10/1998	Dược	02DS13C2	9.5	9.4	9.75	Đạt
7	2	2193360294	Thái Thị Thủy Hồng	10/10/1987	Y Sĩ	02YS12C1	9.5	9.8	9.75	Đạt
8	2	2203360042	Nguyễn Phú Quốc Hùng	10/05/2004	Y Sĩ	02YS13C1	7.3	5	8	Đạt
9	2	2203360027	Đặng Thị Huyền	29/10/1995	Dược	02DS14C1	8	9.4	9.75	Đạt
10	2	2203360094	Trần Thị Ngọc Khánh	18/09/2003	Dược	02DS13C1	x	x	x	vắng
11	2	2203360154	Hồ Gia Liên	23/11/2005	Dược	02DS13C2	8.5	8.6	7.75	Đạt
12	2	2203360142	Kiều Thùy Linh	30/04/2005	Dược	02DS13C1	7.3	6.8	8.25	Đạt
13	2	2203360191	Lê Thị Ngọc Linh	09/08/2005	Dược	02DS13C2	8.5	7.6	8.75	Đạt
14	2	2203360210	Phạm Nguyễn Khánh Linh	12/06/2005	Dược	02DS13C2	9.8	7.8	8.5	Đạt
15	2	2203360296	Lê Ngọc Mai	28/02/2005	Y Sĩ	02YS13C1	8	6.6	8.5	Đạt
16	2	2203360076	Đỗ Ngọc Diễm My	28/10/2005	Y Sĩ	02YS13C1	8.3	6.8	9	Đạt
17	2	2203360172	Nguyễn Trương Thảo Ngọc	02/02/2005	Y Sĩ	02YS13C1	8	7.4	8.75	Đạt
18	2	1203360171	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	19/12/2004	Dược	02DS13C2	7.8	7.8	8	Đạt
19	2	2203360087	Đặng Yến Nhi	18/09/2005	Dược	02DS13C1	8.5	8.4	8.5	Đạt
20	2	2203360337	Lâm Tuyết Nhung	26/10/2005	Dược	02DS13C2	6	8.4	8.25	Đạt
21	2	2203360050	Nguyễn Mỹ Tâm	28/12/2002	Dược	02DS13C1	8.8	9	9.75	Đạt
22	2	2203360060	Phạm Ngọc Thủy Tiên	30/06/2005	Y Sĩ	02YS13C2	6	6.4	9.5	Đạt
23	2	2203360045	Vũ Minh Tự	05/09/2000	Dược	02DS13D1	8	7.2	9.5	Đạt
24	2	2203360051	Trần Thị Thanh Thảo	24/10/2005	Y Sĩ	02YS13C2	6.8	5.8	9.75	Đạt
25	2	2203360165	Lê Thanh Thúy	19/04/2005	Dược	02DS13C2	6.3	8.8	7.75	Đạt
26	2	2203360160	Nguyễn Anh Thư	05/10/2004	Y Sĩ	02YS13C1	5.8	5.4	7.25	Đạt
27	2	2203360265	Trần Võ Hà Trang	25/02/2005	Dược	02DS13C2	5.3	4.4	7.25	Không Đạt
28	2	2203360233	Văn Nguyễn Ngọc Trân	20/10/2005	Dược	02DS13C2	8.3	7.6	7.75	Đạt
29	2	2203360300	Nguyễn Cao Văn Trình	13/11/2005	Dược	02DS13C2	7.5	7.8	8	Đạt
30	2	2203360228	Nguyễn Trần Phương Trình	12/11/2005	Dược	02DS13C2	9.5	7.8	8	Đạt
31	2	2203360144	Trần Quế Hà Vy	11/04/2005	Dược	02DS13C1	6.5	4.8	7.25	Không Đạt
32	2	2203360225	Phan Thảo Vy	19/06/2004	Y Sĩ	02YS13C1	9.5	6	8.5	Đạt
33	2	1203360045	Nguyễn Thị Như Ý	05/02/2005	Dược	02DS13C1	0.8	5.2	8	Không Đạt
34	2	2203360264	Huỳnh Như Ý	18/09/2004	Y Sĩ	02YS13C1	9.5	8	9.75	Đạt
35	2	2203360130	Trần Đình Thanh	29/10/2005	Dược	02DS13C1	5.8	5.8	7.75	Đạt
36	2	2203360115	Trần Võ Hạnh Vân	23/10/2005	Dược	02DS13C1	6	4.8	8.75	Không Đạt

KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG
KHÓA 13 (HỆ THCS)
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Cơ sở	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn Thi			Kết quả
							Toán	Hóa	Sinh	
1	2	1203360026	Đậu Thị Duyên	24/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C1	3.8	4.6	8.5	Không Đạt
2	2	2203360278	Vũ Thị Bình	03/04/2002	Điều Dưỡng	02DD13C2	2	4.4	3.25	Không Đạt
3	2	2203360323	Phan Thị Ngọc	21/04/2002	Điều Dưỡng	02DD13C2	10	8.4	9.25	Đạt
4	2	2203360041	Trương Thái Hiền	21/04/1995	Điều Dưỡng	02DD13C2	6.8	7.8	8.75	Đạt
5	2	2193360130	Phạm Đặng Mỹ Hương	30/08/2004	Điều Dưỡng	02DD12C1	10	7.4	9.25	Đạt
6	2	2203360247	Nguyễn Trinh Diệu Linh	06/10/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	9.8	8.4	8.25	Đạt
7	2	2203360206	Phùng Lâm Tuyết Linh	08/09/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	9.5	6.2	8.5	Đạt
8	2	2203360167	Nguyễn Ngọc Linh	03/12/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	6	5.2	7.5	Đạt
9	2	2203360123	Lê Ngô Thảo Ly	14/01/2004	Điều Dưỡng	02DD13C1	2.3	4.6	7.5	Không Đạt
10	2	2193240290	Võ Thụy Xuân Mai	26/03/1995	Điều Dưỡng	02DD12A1	x	5.4	x	Đạt
11	2	2203360081	Hồ Ngọc Bảo Ngân	14/10/2005	Điều Dưỡng	02DD13C1	5.3	4.8	8.5	Không Đạt
12	2	2203360201	Hà Kiều Oanh	31/01/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	6	6.8	8	Đạt
13	2	2203360234	Lý Trần Thảo Quyên	22/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	4	4.6	6.25	Không Đạt
14	2	2203360205	Trần Mỹ Tiên	14/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	5	4.8	7.5	Không Đạt
15	2	2203360209	Đặng Anh Tú	15/10/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	5.3	6.2	8.5	Đạt
16	2	2203360036	Bùi Thị Huyền Trang	04/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C1	3.5	4.4	6.25	Không Đạt
17	2	2193360099	Nguyễn Ngọc Trâm	23/01/2004	Điều Dưỡng	02DD12C1	8.3	4.8	8	Không Đạt
18	2	2203360103	Nguyễn Trần Thanh Trâm	19/08/2004	Điều Dưỡng	02DD13C1	3	4	7.75	Không Đạt
19	2	2203360070	Phạm Thị Huyền Trân	17/03/2004	Điều Dưỡng	02DD13C1	5.3	7.2	8.25	Đạt
20	2	2203360058	Nguyễn Ngọc Tuyết Trân	13/11/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	3.5	5	8.75	Không Đạt
21	2	2203360124	Lê Thị Phương Trúc	29/12/2005	Điều Dưỡng	02DD13C1	7.3	5.6	7	Đạt
22	2	2203360223	Nguyễn Thị Thủy Trúc	12/02/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	5	7.8	9.75	Đạt
23	2	2193360120	Phạm Nguyễn Xuân Trúc	17/01/2004	Điều Dưỡng	02DD12C1	7.5	5.8	9.25	Đạt
24	2	2203360044	Nguyễn Thanh Vi	25/04/1999	Điều Dưỡng	02DD13C2	9.3	9.2	9.5	Đạt
25	2	1203360027	Trần Ngọc Tường Vy	20/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C1	2.3	5.2	8.5	Không Đạt
26	2	2203360266	Phạm Thảo Vy	03/01/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	5	6.6	7.5	Đạt
27	2	2203360368	Nguyễn Hoàng Văn Anh	03/09/1993	Điều Dưỡng	02DD13C2	5.3	6.8	8.25	Đạt
28	2	2203360273	Phạm Nguyễn Thảo Ngọc	12/05/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	4.3	6.8	9.5	Không Đạt

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG
KHÓA 13 (HỆ THCS)

NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - MARKETING

ST T	Cơ sở	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn Thi			Kết quả
							Toán	Hóa	Lý	
1	2	2203360254	Phạm Quốc Anh	13/04/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	3.3	5.8	8	Không Đạt
2	2	2193360011	Nguyễn Thị Bích Dân	07/09/2000	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT12D1	6	6.4	10	Đạt
3	2	2203360255	Phạm Quốc Dũng	13/04/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	4.3	8.2	9	Không Đạt
4	2	2203360330	Nguyễn Minh Đức	02/07/2000	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	8	6.4	9	Đạt
5	2	2193360075	Dương Thị Ngọc Hà	28/03/2004	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT12C1	7.8	7	7.5	Đạt
6	2	2203360251	Vũ Ngọc Hân	02/05/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	6.5	9	9.8	Đạt
7	2	2203360347	Nguyễn Huỳnh Thủy Kiều	08/12/2001	Marketing	02MK13C1	3.8	7.4	5.8	Không Đạt
8	2	2203360277	Đoàn Thị Ngọc Linh	15/09/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	7.8	8.6	9.5	Đạt
9	2	2203360238	Trần Thị Thùy Linh	08/06/2005	Marketing	02MK13C1	4.3	7.4	9.8	Không Đạt
10	2	2203360263	Nguyễn Thanh Lộc	28/03/2002	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	8.3	8.6	9.3	Đạt
11	2	2203360129	Trần Thị Hiền Lương	21/06/2005	Marketing	02MK13C1	8.8	7.2	5.5	Đạt
12	2	2203360120	Lương Thị Trúc Mai	10/12/2001	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	6.5	7.4	8.3	Đạt
13	2	2193360109	Ngô Thị Tuyết Minh	12/04/2001	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT12C1	6.8	8.6	8	Đạt
14	2	2203360007	Huỳnh Đức Minh	27/06/1997	Marketing	02MK13D1	6.8	8.2	9	Đạt
15	2	2203360038	Thạch Thị Sô Phi Ni	07/04/2002	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	9.3	4	9.5	Không Đạt
16	2	2203360062	Trần Thụy Trúc Nhã	12/05/2004	Marketing	02MK13C1	6.8	7.6	9.5	Đạt
17	2	2203360236	Vương Tiên Nhi	31/08/2005	Marketing	02MK13C1	5.5	8	9.5	Đạt
18	2	2203360069	Nguyễn Lê Quỳnh Như	23/01/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	7.3	4.4	7.5	Không Đạt
19	2	2203360352	Hồ Hữu Phú	22/05/1982	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	8.3	1.6	8.3	Không Đạt
20	2	2203360246	Đặng Hồng Phúc	10/06/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	7.5	7.4	9.5	Đạt
21	2	2203360200	Trần Lê Ngọc Phúc	14/04/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	8.3	7	8.8	Đạt
22	2	2203360003	Đoàn Thanh Phương	27/02/2001	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	8	8.2	8.3	Đạt
23	2	2203360166	Trương Nhật Quang	09/03/2000	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	9	7	8.5	Đạt
24	2	2193360165	Trương Thị Thùy Tiên	24/11/2001	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	8.5	9	7	Đạt
25	2	2203360298	Nguyễn Phước Quý Ngọc Thảo	16/06/2004	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	7	8.8	6.8	Đạt
26	2	2203360332	Nguyễn Thị Anh Thư	09/08/1998	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	7.8	8	9.3	Đạt
27	2	2203360313	Nguyễn Ngọc Trâm	05/01/2002	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	9.3	9.2	8.3	Đạt
28	2	2203360189	Trần Hoàng Yến Vy	10/03/2005	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13C1	7.5	7.4	8.5	Đạt
29	2	2203360055	Đào Thị Thu Xương	12/11/1994	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT13D1	7.3	8.2	9.8	Đạt
30	2	2193360017	Ngô Thị Như Ý	25/04/2001	Marketing	02MK12C1	x	x	x	vắng
31	2	2213240118	Nguyễn Ngọc Diệu Thiện	17/08/1991	Kế Toán Doanh Nghiệp	02KT14E1	6	7.4	9.3	Đạt

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG
KHÓA 13 (HỆ THCS)

NGÀNH QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH - THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ WEBSITE - MARKETING (05 SV)

ST T	Cơ sở	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn Thi			Kết quả
								Toán	Hóa	Lý	
1	2	2203360248	Nguyễn Đức Duy	Bảo	19/11/2004	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	8	8	7	Đạt
2	2	2203360218	Lê Hoàng Gia	Bảo	07/10/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	7.5	6.8	8	Đạt
3	2	2203360085	Trương Văn	Cường	02/07/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	8.5	9	8.3	Đạt
4	2	2203360131	Đặng Nguyễn	Duy	10/04/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	9.25	4.6	8	Không Đạt
5	2	2203360152	Phan Gia	Đạt	11/07/2005	Marketing	02MK13C1	4.75	7.4	8	Không Đạt
6	2	2203360102	Nguyễn Minh	Đăng	28/12/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	7.25	8.2	9.5	Đạt
7	2	2203360023	Tô Nhật	Hào	10/09/2001	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	8.5	7	9	Đạt
8	2	2203360188	Trần Đoàn Thục	Hân	19/09/2005	Marketing	02MK13C1	6.75	6.8	7.8	Đạt
9	2	2203360117	Phan Phụng	Hiển	15/02/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	5.5	4	7.8	Không Đạt
10	2	2203360039	Nguyễn Tấn	Huy	04/09/2002	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	6.25	6.4	8	Đạt
11	2	2203360143	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	09/11/2003	Marketing	02MK13C1	7.5	6.4	9	Đạt
12	2	2203360285	Võ Quốc	Khánh	29/08/2003	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	6.75	6.2	4.5	Không Đạt
13	2	2203360112	Vũ Quốc	Khánh	07/09/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	5.5	6.6	7.3	Đạt
14	2	1833620086	Vũ Anh	Khoa	20/02/2003	Quản trị mạng máy tính	02TM11C1	3.5	7.2	7.8	Không Đạt
15	2	2203360162	Nguyễn Phạm Nhật	Nam	29/01/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	7	8	8.5	Đạt
16	2	2203360025	Phạm Văn	Nam	29/10/2003	Quản trị mạng máy tính	02TM13D1	6.75	7.8	9	Đạt
17	2	2203360017	Trần Nhật	Nam	07/09/2004	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	2.25	3.4	9	Không Đạt
18	2	2203360196	Nguyễn Hữu	Phúc	09/04/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	4.5	4.2	8	Không Đạt
19	2	2203360207	Phan Nguyễn Toàn	Phúc	25/02/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	6	6.2	5	Đạt
20	2	2203360221	Nguyễn Đức Minh	Quân	08/04/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	3.25	4.4	6.3	Không Đạt
21	2	2203360217	Phan Minh	Tài	06/08/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	5.25	7.6	8.8	Đạt
22	2	2203360197	Lý Thành	Tâm	11/10/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	6.25	5.8	6	Đạt
23	2	2203360308	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	26/04/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	7.25	5.6	6.8	Đạt
24	2	2203240127	Nguyễn Văn	Tuấn	26/03/1996	Thiết Kế và quản lý website	02TW13B1	4	7	7.5	Không Đạt
25	2	2203360187	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	25/08/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	8.25	5.6	8	Đạt
26	2	2193240031	Huỳnh Ngọc Trúc	Thanh	08/09/1999	Marketing	02MK13B1	4.25	x	x	Không Đạt
27	2	2203360224	Nguyễn Tuấn	Thi	20/04/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	4.5	6.2	8.8	Không Đạt
28	2	2203360157	Huỳnh Thế	Thiên	09/04/2004	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	9	6	9.3	Đạt
29	2	2203360199	Nguyễn Thành	Trung	16/01/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	6.25	7.8	9	Đạt
30	2	2203360208	Phan Ngọc Phương	Uyên	30/04/2005	Marketing	02MK13C1	6.5	6.8	9	Đạt
31	2	2203360213	Ngô Bảo	Lộc	05/04/2004	Marketing	02MK13C1	4.5	2.8	7.8	Không Đạt
32	2	2203360147	Nguyễn Thành	Nguyên	14/05/2005	Thiết Kế và quản lý website	02TW13C1	8.5	7.2	9.8	Đạt
33	2	2203360018	Trần Vĩnh	Kiên	12/03/2002	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1	7.5	8.8	9	Đạt

KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG
KHÓA 13 (HỆ THCS)
NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH

STT	Cơ sở	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn Thi			Kết quả
							Văn	Sử	Địa	
1	2	2203360355	Nguyễn Ngọc Phương Anh	11/10/2003	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	5.0	7.8	8.5	Đạt
2	2	2203360153	Từ Trương Bảo Duy	26/08/2005	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	5.0	7.8	8.5	Đạt
3	2	2193360232	Trần Ngọc Mỹ Duyên	26/03/2004	Hướng dẫn du lịch	02DL12C1	5.0	7.5	8.8	Đạt
4	2	2203360132	Nguyễn Hoàng Nhật Long	25/09/2005	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	4.0	7.0	8.3	Không Đạt
5	2	2203360082	Trương Quang Minh	09/12/2005	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	3.0	8.0	7.8	Không Đạt
6	2	2193360077	Lê Trần Huỳnh Như	24/02/2004	Hướng dẫn du lịch	02DL12C1	3.0	7.3	9.5	Không Đạt
7	2	1203360059	Thái Gia Tuệ	24/11/2005	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	3.0	8.3	8.8	Không Đạt
8	2	2203360019	Tiêu Xuân Trường	27/01/2004	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1	5.0	8.0	9.0	Đạt

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO